

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 211/2024/QĐST-HNGĐ

Quốc Oai, ngày 21 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 173/2024/TLST – HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2024 về việc “tranh chấp xin ly hôn” giữa:

* Nguyên đơn: Anh **Lê Đắc T**, sinh năm 1995; căn cước công dân số 027295004973 do Cục quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 23/4/2024; Nơi cư trú: thôn T, xã C, huyện T, tỉnh B;

* Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1999; căn cước công dân số 001199026185 do Cục quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 29/9/2022; Nơi ở hiện nay: thôn T, xã N, huyện Q, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào các Điều 144; khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51; Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 59 và Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ hôn nhân của anh Lê Đắc T và chị Nguyễn Thị D là hợp pháp có Giấy chứng nhận kết hôn số 31/2021, ngày 21 tháng 10 năm 2021 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh B.

[2] Việc thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh **Lê Đắc T** và chị **Nguyễn Thị D**.

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Hai bên xác nhận có 01 con chung là cháu **Lê Đắc Bảo P**, sinh ngày 20 tháng 7 năm 2021. Giao cháu P cho anh T trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục kể từ tháng 10 năm 2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác. Tạm hoãn việc thực hiện nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị D, cho đến khi anh T có yêu cầu hoặc có quyết định thay đổi khác.

Chị Nguyễn Thị D có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Hai bên xác nhận tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Sau khi ly hôn hai bên tự lo về nhà ở, không có khiếu kiện hay thắc mắc gì;

- Về khoản nợ: Hai bên xác nhận không vay nợ nhau, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2. Về án phí: anh Lê Đắc T tự nguyện chịu 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng án phí sơ thẩm được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng đã nộp theo biên lai thu số 0020155 ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Q;
- Chi cục THA dân sự huyện Q;
- UBND xã C, huyện T, tỉnh B;
- Lưu hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Ngọc Long